

Mẫu số 08D-HSB

Form No. 08D-HSB

BẢO HIỂM XÃ HỘI .....  
Province/City) Social Security Office  
BẢO HIỂM XÃ HỘI .....  
(District) Social Security Office

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: ..... /QĐ-BHXH  
No. .... /QD-BHXH

..., ngày ... tháng ... năm ...  
....., date ..... month ..... year ....

MÃ SỐ BHXH..... (1)  
SOCIAL SECURITY NUMBER

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC HƯỞNG TRỢ CẤP TUẤT MỘT LẦN**  
**DECISION**  
**On receiving lump-sum death allowance**

**GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI .....**  
**DIRECTOR OF THE SOCIAL SECURITY OFFICE OF.....**

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số .....

*Pursuant to Law No. .... on Social Insurance*

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội.....;

*Pursuant to the Director General of the Vietnam Social Security's Decision No..... dated ...../...../.....(day/month/year) on the establishment of the social security office of.....;*

Căn cứ hồ sơ giải quyết chế độ tử tuất đối với thân nhân của ông/bà ..... chết ngày ... tháng ... năm ..,

*Based on the dossier to settle the death allowance for the relatives of Mr/Ms..... died on date..... month.....year.....,*

**QUYẾT ĐỊNH:**  
**DECIDE:**

**Điều 1.** Giải quyết chế độ tử tuất đối với thân nhân của ông/bà ..... có thời gian đóng BHXH là ... năm ... tháng, trong đó có ... năm ... tháng đóng BHXH bắt buộc.

*Article 1. Settlement of death allowance for relatives of Mr./Ms. .... whose contribution period to social insurance was ... years ... months, including ... years ... months of compulsory social insurance contribution.*

Chế độ tử tuất gồm:

*The survivor's benefits include:*

1. Trợ cấp tuất một lần:

*1. Lump-sum death allowance*

a. Mức hưởng đối với thời gian đã đóng BHXH trước năm 2014 = BQTLTN x số năm x 1,5 = ..... đồng

a. *Allowance for the period of social insurance contribution before 2014:*

*Average salary/income x number of years x 1.5 = ..... VND*

b. Mức hưởng đối với thời gian đã đóng BHXH từ năm 2014 trở đi: BQTLTN x số năm x 2 = ..... đồng

b. *Allowance for the period of social insurance contribution from 2014:*

*Average salary/income x number of years x 2 = ..... VND*

Tổng số tiền trợ cấp (a + b):.....đồng

Total amount of allowance (a+b): .....VND

(Số tiền bằng chữ: .....đồng)

(The amount in words: ..... VND)

2. Trợ cấp chết do TNLĐ, BNN (nếu có): ..... đồng

2. Allowance for death due to occupational injuries/ occupational diseases (if any):.....VND

3. Trợ cấp khu vực một lần (nếu có): ..... đồng

3. Lump-sum zone allowance (if any): .....VND

Tổng số tiền trợ cấp (1 + 2 + 3 + 4): ..... đồng

Total amount of allowance (1 + 2 + 3 + 4): ..... VND

(Số tiền bằng chữ: .....đồng)

(The amount in words: ..... VND)

Họ và tên người đứng tên nhận trợ cấp (2): .....; quan hệ với người chết.....; mã số BHXH .....

Full name of the person to receive the allowance (2): .....; relationship with the deceased .....; Social insurance number .....

Nơi cư trú: (3).....

Place of residence: (3).....

Hình thức nhận trợ cấp: .....(4).....

Method to receive the allowance:.....(4).....

**Điều 2.** Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc BHXH .....(5) và người đứng tên nhận trợ cấp nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Article 2:** *Head of Social Insurance Implementation Division, Head of Planning-Finance Division, Director of Social Security Agency of..... (5) and the person to receive the allowance named in the Article 1 are responsible for implementing this Decision./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- (6).....;

- Lưu hồ sơ/Document archive.

**GIÁM ĐỐC/DIRECTOR**

(ký, đóng dấu)/(signature and seal)

**Ghi chú:**

- (1) Ghi mã số BHXH của người chết;

- (2) Ghi họ và tên người nhận trợ cấp, mối quan hệ với người chết; mã số BHXH của người nhận trợ cấp;
- (3) Ghi đầy đủ địa chỉ nơi đang cư trú của người có yêu cầu giải quyết: Số nhà, ngõ (ngách, hẻm), đường phố, tổ (thôn, xóm, ấp), xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố), tỉnh, thành phố;
- (4) Trường hợp nhận bằng tiền mặt thì ghi: “Bằng tiền mặt”, nếu nhận qua tài khoản thì ghi “Thông qua tài khoản, số tài khoản...., tên ngân hàng mở tài khoản...., chi nhánh ngân hàng mở tài khoản.....”.
- (5) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện; nếu BHXH cấp huyện giải quyết thì thay cụm từ “Trưởng phòng Chế độ BHXH, Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc BHXH huyện/quận .....” bằng “Phụ trách Chế độ BHXH, Kế toán trưởng”.
- (6) Ghi tên người đứng tên nhận trợ cấp.

**Notes:**

- (1) Enter the social insurance book's number of the deceased person;
- (2) Write full name of the person to receive the allowance, relationship with the deceased person; social insurance book's number of the person to receive the allowance;
- (3) Enter the full address of the place of residence of the claiming person: number of house, lane (alley, gorge), street, residential group (village, hamlet); commune (ward, township); urban district (rural district, town, provincial-level city), province (city);
- (4) In case receiving cash, write: “In cash”, if receiving via account, write “via account, account number...., name of bank of the account...., bank branch of the account ....”.
- (5) Write the name of the district-level administrative unit; To replace the phrase “Head of Social Insurance Implementation Division, Head of Planning – Finance Department, Director of Social Security Agency of district.....” with “Persons in charge of social insurance regimes, chief accountants” in case district-level social insurance agencies settle these benefits.
- (6) Enter the name of the person receiving the allowance.

**(Mẫu này sử dụng đối với thân nhân người đang tham gia hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH bị chết)**

**(This form is used for relatives of people who are participating in or reserving the time to contribute to social insurance and die)**

*Trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu giữa tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản, tiếng Việt là ngôn ngữ chính và là căn cứ pháp lý để giải quyết tranh chấp./ If there are differences understanding between Vietnamese and English in this paper, Vietnamese will be considered the primary language and legal basis to resolve the dispute*